

Đông Anh, ngày 27 tháng 06 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Gói thầu: *Cung cấp dịch vụ thẩm định giá*
gói thầu “Cung cấp máy tính, máy in và các thiết bị khác”

Kính gửi: Các đơn vị, tổ chức

Bệnh viện đa khoa Đông Anh có kế hoạch tổ chức thực hiện gói thầu “Cung cấp dịch vụ thẩm định giá gói thầu “Cung cấp máy tính, máy in và các thiết bị khác”.

Trân trọng kính mời đơn vị gửi Báo giá cho chúng tôi với phạm vi cung cấp theo Bảng dưới đây:

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1	Cung cấp dịch vụ thẩm định giá gói thầu “Cung cấp máy tính, máy in và các thiết bị khác”. (Danh mục theo phụ lục đính kèm)	Gói	1

Đề nghị đơn vị gửi Báo giá cho chúng tôi qua đường fax, đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp tại địa chỉ sau:

Tên cơ quan: Phòng tổ chức hành chính, (phòng 307, tầng 3 nhà A) bệnh viện đa khoa Đông Anh (Liên hệ: đ/c Nguyễn Thị Thu Phương, 0985853389)

Địa chỉ: Tổ 1 Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 19001156 (102)

Hạn cuối cùng nhận Báo giá: 03/07/2024

Sau khi có kết quả kết quả chọn Báo giá, chúng tôi sẽ thông báo cho đơn vị biết qua đường điện thoại.

Nơi nhận:

- Như trên ;
- Lưu: TCHC.



GIÁM ĐỐC

Chu Đình Năng



PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo thư mời chào giá ngày 27/06/2024)

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Máy tính để bàn	Bộ vi xử lý: - Core i5 12600K - Socket: FCLGA1700 - Tốc độ cơ bản: Performance-core Max Turbo Frequency: 4.90 GHz - Efficient-core Max Turbo Frequency: 3.60 GHz - Performance-core Base Frequency: 3.70 GHz - Efficient-core Base Frequency: 2.80 GHz - Cache: Bộ nhớ đệm: 20 MB, Total L2Cache: 9.5 MB - Vi xử lý đồ họa: Intel® UHD Graphics 770 Bộ nhớ trong (RAM): Ram RGB 8GB (1x8GB) DDR4 Bus 3200MHz Mainboard: - Chipset: H610 - RAM Hỗ trợ: Support for DDR4 3200/3000/2933/2666/2400/2133 MHz memory modules 2 x DDR4 DIMM sockets supporting up to 64 GB (32 GB single DIMM capacity) of system memory - Khe cắm mở rộng: 1 x PCI Express x16 slot, running at x16 1 x PCI Express x1 slot - Cổng kết nối (Internal): 1 x 24-pin ATX main power connector 1 x 8-pin ATX 12V power connector 1 x M.2 Socket 3 connector 4 x SATA 6Gb/s connectors 1 x CPU fan header 2 x system fan headers 1 x RGB LED strip header 1 x front panel header 1 x front panel audio header 1 x USB 3.2 Gen 1 header 2 x USB 2.0/1.1 headers 1 x Trusted Platform Module header (For the GC-TPM2.0 SPI/GC-TPM2.0 SPI 2.0 module only) 1 x serial port header 1 x Clear CMOS jumper - Cổng kết nối (Back Panel): 1 x PS/2 keyboard port 1 x PS/2 mouse port 1 x D-Sub port 1 x DVI-D port	Bộ	44



STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		1 x DisplayPort 1 x HDMI 2.0 port 2 x USB 3.2 Gen 1 ports 4 x USB 2.0/1.1 ports 1 x RJ-45 port 3 x audio jacks Card mạng (LAN): Intel® GbE LAN chip (1 Gbps/100 Mbps) Card màn hình: Intel® UHD Graphics 770 Ổ cứng: SSD; Cổng kết nối: SATA3; Dung lượng: 250GB; Tốc độ đọc: 555MB/s; Tốc độ ghi: 440MB/s; Kích thước: 2.5 inch Màn hình: Kích thước màn hình: 21.45 inch; Độ phân giải: FHD (1920x1080) Tỉ lệ: 16:9; Độ sáng: 250 cd/m2; Màu sắc: 16.7 triệu màu; Độ tương phản: 3000:1/3000:1 Tần số quét: 60 Hz; Cổng kết nối: VGA; HDMI Nguồn: Công suất danh định: 650W (công suất thực 650w) Đầu cấp điện cho main: 20+4pins - nguồn cấp cho VGA Đầu cấp điện cho hệ thống: 1x24PIN,12V8pin(4+4), 4xSATA,2xPCI-6+2PIN,4x4PIN Vỏ nguồn đen sơn tĩnh điện - Quạt làm mát: Fan 12cm Cáp nguồn mỏng dệt thích hợp đi dây đẹp; Điện áp vào: 200-240V Chuột, bàn phím: Kết nối cổng USB Các phụ kiện khác: vỏ case, phụ kiện đầy đủ để hoạt động tốt. Bảo hành: Linh kiện theo tiêu chuẩn nhà sản xuất tối thiểu 12 tháng.		
2	Máy in thường	Tốc độ in: 12trang/phút (A4) Độ phân giải: Công nghệ cải tiến độ mịn: Độ phân giải thực 600 x 600 dpi (2400 x 600 dpi tương đương với công nghệ lọc hình ảnh tự động AIR) Ngôn ngữ in: CAPT (Công nghệ in cải tiến của Canon) Bộ nhớ: Dùng bộ nhớ PC (bộ nhớ chuẩn 2MB trên board) Thời gian làm nóng máy: 0 giây nếu để chế độ chờ (không đến 10 giây sau khi bật nguồn) Thời gian in bản đầu tiên: 9,3 giây hoặc nhanh hơn Khổ giấy: Khay trước: A4, B5, A5, LGL, LTR, Executive, Giấy in bì thư C5/COM10/DL, Monarch; Khay tay: Giấy tiêu chuẩn (Chiều rộng: 76,2-215,9mm; Chiều dài : 127,0-355,6mm) Giấy vào: Khay trước:150 tờ; Khay tay: 1 tờ Giấy ra: Mặt in úp xuống dưới:100 tờ; Hỗ trợ hệ điều hành: Windows, Linux (CUPS) Yêu cầu về công suất: 220 – 240V (+/-10%), 50/60Hz (+/-2Hz) Giao diện: Cổng USB 2.0 tốc độ cao Các thiết bị đi kèm chuẩn: Hộp mực 303, CD-ROM phần mềm dành cho người sử dụng , sách hướng dẫn sử dụng, dây cắm nguồn. Bảo hành: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất tối thiểu 12 tháng.	Chiếc	26
3	Máy in màu	Loại máy in: Máy in màu khổ A4 Khổ giấy tối đa : A4, A5, A6, B5, 10x15cm(4x6Inch), 13x18cm(5x7Inch), 9x13cm(3.5x5Inch), Letter(8.5x11Inch),	Chiếc	2

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		Legal(8.5x14Inch), 13x20cm(5x8Inch), 20x25cm(8x10Inch), 16:9 wide size, 100x148mm, Envelopes: #10(4.125x9.5), DL(110x220mm), C6(114x162mm). Khổ giấy in: Tối đa khổ A4, Plain paper (80g/m2), Photo paper Epson 190g/m2) Tốc độ in: 33 trang / phút (đen), 15 trang/phút (màu) Độ phân giải : 5760 x 1440 dpi Kết nối: USB 2.0 Loại mực in thích hợp: Epson 003 (C13T00V100 Black, C13T00V200 Cyan, C13T00V300 Magenta, C13T00V400 Yellow) In đảo mặt: Không Bảo hành: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất tối thiểu 12 tháng. Độ phân giải: 203 dpi (8dot/mm) Phương pháp in: In truyền nhiệt gián tiếp Tốc độ in tối đa: 5 IPS (127 mm) /second Mực in sử dụng: Ribbon: Wax, wax/resin, resin; Dài: 300m; Rộng: Min: 30mm(1.18”), Max: 110mm (4.33”); Chiều rộng nhãn in tối đa: 108 mm (4.25”) Chiều dài nhãn in tối đa: Min: 4 mm(0.16”) ; Max: 1727 mm(68”) Bộ xử lý CPU: Bộ nhớ: 8MB Flash, SDRAM 16MB Cổng kết nối hệ thống: usb2.0, serial, Parallel và Ethernet Mã vạch: 1-D Bar Codes Codabar, Code 128 (subset A, B, C), EAN 128, RPS 128, UCC 128, UCC/EAN- 128 K-Mart, Random Weight, Post NET, ITF 14, China Postal Code, HIBC, MSI, Plessey, Telepen, FIM, and GS 1 DataBar 2-D Bar Codes PDF4 17, Datamatrix code, MaxiCode, QR code, Micro PDF4 17, Micro QR code and Aztec code Độ dày nhãn giấy in: 0.003” (0.06 mm) Min. - 0.0 1” (0.25 mm) Max Pin: + Điện năng yêu cầu: Auto Switching 100-240VAC, 50-60Hz + Trọng lượng: 2.72kg + Màu sắc: Màu đen Bảo hành: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất tối thiểu 12 tháng.		
4	Máy in tem barcode	Công nghệ quét mã vạch: Công nghệ laser diode650 nm Tốc độ quét: 100 scans / giây Khoảng cách đọc: Từ điểm tiếp xúc tới 43 cm đối v ới 100% mã vạch UPC/EAN Yêu cầu chất lượng in của mã vạch đọc được: 20% minimum reflective difference Roll (Tilt): 1 +/- 30° Pitch: 2 +/- 65° Skew (Yaw): 3 +/- 60° Khả năng giải mã các loại mã vạch: UPC/EAN, UCC/EAN with Supplementals, UCC/EAN 128, Code 39, Code 39 Full ASCII, Code 39 TriOptic, Code 128, Code 128 Full ASCII, Codabar, Interleaved 2 of 5, Discrete 2 of 5, Code 93, MSI, Code 11, IATA, RSS variants, Chinese 2 of 5 Kết nối với máy tính: RS232, Keyboard , Wand, IBM 468X/9X, USB	Chiếc	15
5	Máy đọc mã vạch		Chiếc	15

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
6	Máy tính xách tay	Voltage: 5 volts +/- 10% Dòng (cường độ dòng) khi hoạt động / khi chờ 175 mA max / 130 mA typical Môi trường sử dụng: + Nhiệt độ hoạt động: 32° to 122° F/0° to 50° C + Nhiệt độ cất giữ: -40° to 158° F/-40° to 70° C Bảo hành: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất tối thiểu 12 tháng. Bộ vi xử lý: Intel Core i5-1235U Tốc độ: Up to 4.40 GHz, 10 cores 12 threads Bộ nhớ đệm: 12MB Cache Bộ nhớ trong (RAM): Dung lượng: 8GB (8GBx1) DDR4 3200MHz Ổ cứng: Dung lượng: 512GB SSD M.2 PCIe NVMe Số khe cắm 2 khe (Đã sử dụng 1) Hiển thị: Màn hình: 14inch FHD, 60Hz, Non-Touch, AG, Wide Viewing Angle, LED-Backlit, Narrow Border Độ phân giải: 1920*1080 Đồ Họa (VGA): Card màn hình: Intel Iris Xe Graphics có điều kiện khi sử dụng Dual RAM (với Ram 8GB : Intel UHD) Kết nối (Network) Wireless: Intel® Wi-Fi 6 AX201 (2x2) LAN: 1 Flip-Down RJ-45 port 10/100/1000 Mbps Bluetooth: Có Bàn phím, Chuột: Kiểu bàn phím: Bàn phím tiêu chuẩn Chuột: Cắm ứng đa điểm Giao tiếp mở rộng: Kết nối USB: 2 USB 3.2 Gen 1 port 1 USB 2.0 Type-A port 1 4.5 mm x 2.9 mm DC-in port Kết nối HDMI/VGA: 1 HDMI 1.4 port Tai nghe: 1 Audio Jack Camera: 720p at 30 fps HD camera, single-integrated microphone Kiểu Pin: 3 Cell, 41 Wh Sạc pin: Đi kèm Hệ điều hành (bản quyền) đi kèm : Win 11 Home Màu sắc: Xám Bảo hành: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất tối thiểu 12 tháng.	Chiếc	1